

TP Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2018/TLST/ HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Anh T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con:* Anh Phạm Anh T và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Phạm Trường Gi, sinh ngày 21/7/2016. Giao cháu Phạm Trường Gi cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Gi thành niên.

Anh Phạm Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về lệ phí*: Anh Phạm Anh T nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005481 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND P. Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Lê Thị Tân

